BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6148/VPCP-KTTH ngày 28/7/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

1. Sự cần thiết xây dựng Nghị định

1.1. Quy định của pháp luật về đầu tư

a) Khoản 3 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

"3. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai."

b) Điều 13 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

"Điều 13. Đảm bảo đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật

1. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư cao hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án."

Như vậy, theo Luật Đầu tư thì mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và việc bảo đảm đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư đang hưởng trước đó. Theo đó không áp dụng được quy định của Luật Đầu tư để thực hiện chuyển tiếp ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.

1.2. Quy định của pháp luật về công nghiệp hỗ trợ

a) Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

"Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi chung:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế."

b) Điều 16 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

"Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đang sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tiếp tục được hưởng các ưu đãi hiện có và được hưởng các ưu đãi mới theo quy định tại Nghị định này".

Như vậy nội dung quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12 và quy định tại Điều 16 của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP là chưa thống nhất với nhau. Mặt khác, nếu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12 thì việc áp dụng ưu đãi thuế đối với công nghiệp hỗ trợ cũng được thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

1.3. Quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tại khoản 5 và khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015) quy định:

"5. Bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 như sau:

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giầy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này".

b) Khoản 9, Điều 1, Luật số 71/2014/QH13 quy định:

"9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Luật số 32/2013/QH13 như sau:

3. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp <u>được quyền lựa chọn</u> hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp phép <u>hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại.</u>"

c) Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP quy định: Bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP như sau:

"g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giầy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ".

d) Tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ như sau:

"Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ <u>từ ngày 01 tháng 01 năm 2015</u> đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp..."

Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015: *Không quy định chuyển tiếp ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.*

Để giải quyết ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hoạt động trước ngày 01/01/2015 được đúng quy định của pháp luật, đảm bảo bình đẳng đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hoạt động từ ngày 01/01/2015, Bộ Tài chính đã có văn bản số 7773/BTC-TCT trình Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Ngày 28/7/2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6148/VPCP-KTTH gửi Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP như đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 7773/BTC-TCT nêu trên.

2. Bố cục và nội dung dự thảo Nghị định

2.1. Bố cục:

Dự thảo Nghị định gồm 2 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

2.2. Nội dung dự thảo Nghị định

Căn cứ quy định tại Khoản 5 và Khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6148/VPCP-KTTH, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định với nội dung như sau:

Điều 1. Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015) như sau:

g) Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi chung là dự án) và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành (kỳ tính thuế năm 2020), cụ thể như sau:

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm tính từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đến trước năm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm tính từ năm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến trước năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án này đã được hưởng theo điều kiện khác (cả về thuế suất và thời gian miễn, giảm nếu có).

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án này đã được hưởng theo điều kiện khác (cả về thuế suất và thời gian miễn, giảm nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng kể từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này".

3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định

- Ngày 6/8/2020, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có công văn số 3161/TCT-CS gửi Bộ Công thương đề nghị Bộ Công Thương cung cấp các thông tin liên quan đến các doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để Tổng cục Thuế đánh giá tác động của các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Ngày 12/8/2020, Bộ Công Thương có công văn số 271/CN-CNHT gửi Tổng cục Thuế cung cấp các thông tin liên quan đến các doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ gồm 63 doanh nghiệp tại các địa phương.

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công Thương không cấp mà do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

- Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương tại công văn số 271/CN-CNHT, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có công văn số 3413/TCT-CS ngày 19/8/2020 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện: Rà soát, đánh giá tác động đối với tất các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT đã được cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (bao gồm tất cả những doanh nghiệp được Bộ Công thương cung cấp cấp theo danh sách kèm theo và doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) theo các nội dung nêu tại Phụ lục 1 (Danh sách các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ) và Phụ lục 2 (Danh sách các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, nhưng được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác) đính kèm.

Đến nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã nhận được báo cáo của **54** Cục Thuế các tỉnh, thành phố, còn thiếu 9 Cục thuế. Theo báo cáo của 54 Cục thuế thì 39 Cục thuế không có doanh nghiệp có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, 15 Cục thuế có doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ, trong đó có **9** doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, tổng số thuế đã nộp là **50.282.748.986 đồng**; **18** doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, nhưng được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm Dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị: PC, CST, TCDN;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
——	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2020/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

Dự thảo 22/9

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Điều 1. Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015) như sau:

g) Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi chung là dự án) và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành (kỳ tính thuế năm 2020), cụ thể như sau:

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi

số năm tính từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đến trước năm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm tính từ năm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến trước năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án này đã được hưởng theo điều kiện khác (cả về thuế suất và thời gian miễn, giảm nếu có).

- Đối với dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án này đã được hưởng theo điều kiện khác (cả về thuế suất và thời gian miễn, giảm nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng kể từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

Nguyễn Xuân Phúc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6148/VPCP-KTTH	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

V/v Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

TỔNG CỤC THUẾ
ĐẾN Số: 29923
Ngày: 31/7
Chuyển: Vụ CS (01)
Số và ký hiệu HS:

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: 66223
Ngày: 28-07-2020
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 7773/BTC-TCT ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến như sau:

1. Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP như đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 7773/BTC-TCT nêu trên để tháo gỡ vướng mắc trong áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và cần bảo đảm lấy đủ ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và đánh giá tác động của các nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị định, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương dự thảo Nghị định nêu trên, trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 8 năm 2020 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, Các Vụ: PL, QHQT, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3).H. Dương

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Mai Tiến Dũng

CS3

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7773 /BTC - TCT V/v Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 14/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 70/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2020. Tại Khoản 11 Nghị quyết số 70/NQ-CP có nêu: *"Về vướng mắc trong việc áp dụng ưu đãi đầu tư đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Công ty TNHH Denso Việt Nam, Văn phòng Chính phủ chủ trì họp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Ngoại giao và các cơ quan liên quan để thống nhất việc xử lý vướng mắc trong việc áp dụng ưu đãi đầu tư đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Công ty TNHH Denso Việt Nam; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi giao Bộ Tài chính chủ trì, xử lý cụ thể theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh"*.

Ngày 27/5/2020, Văn phòng Chính phủ tổ chức cuộc họp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Ngoại giao về ưu đãi đầu tư đối với dự án dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Công ty TNHH Denso Việt Nam theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ý kiến kết luận của đồng chí Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính xin được báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về nội dung ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

1. Kiến nghị của Công ty TNHH Denso Việt Nam:

Công ty TNHH Denso Việt Nam được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 27/GP-KCN-HN do Ban Quản lý các khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội cấp ngày 4/10/2001 và Giấy chứng nhận đầu tư số 012023000119 ngày 17/6/2008 tại KCN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là thiết kế, sản xuất, gia công, lắp ráp và đóng gói các loại linh kiện, phụ tùng ô tô.

Năm 2013, Công ty Denso thực hiện dự án đầu tư mở rộng tại địa bàn đang hoạt động (*Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội*), dự án đầu tư mở rộng phát sinh thu nhập từ năm 2014. Ngày 8/2/2017, Công ty được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận ưu đãi số 883/GXN-BCT cho Dự án sản

xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với 6 sản phẩm của dự án đầu tư mở rộng năm 2013 của Công ty thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Công ty kiến nghị: Dự án đầu tư mở rộng năm 2013 của Công ty tại Khu công nghiệp Thăng Long được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển kể từ khi được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận ưu đãi.

2. Về quy định pháp luật liên quan:

2.1. Quy định của pháp luật về đầu tư

a) Khoản 3 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

"3. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai."

b) Điều 13 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

"Điều 13. Đảm bảo đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật

1. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư cao hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án."

Như vậy, theo Luật Đầu tư thì mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và việc bảo đảm đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư đang hưởng trước đó. Theo đó không áp dụng được quy định của Luật Đầu tư để thực hiện chuyển tiếp ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.

2.2. Quy định của pháp luật về công nghiệp hỗ trợ

a) Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

"Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi chung:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế."

b) Điều 16 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

*"**Điều 16. Xử lý chuyển tiếp***

Các dự án đang sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tiếp tục được hưởng các ưu đãi hiện có và được hưởng các ưu đãi mới theo quy định tại Nghị định này".

Như vậy, nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và quy định tại Điều 16 của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP là chưa thống nhất với nhau. Mặt khác, nếu theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 12 thì việc áp dụng ưu đãi thuế đối với công nghiệp hỗ trợ cũng được thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

2.3. Quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tại khoản 5 và khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015*) quy định:

"5. Bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 như sau:

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giầy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này".

b) Khoản 9, Điều 1, Luật số 71/2014/QH13 quy định:

"9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Luật số 32/2013/QH13 như sau:

3. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp được quyền lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp

phép hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại."

c) Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế: *Không quy định chuyển tiếp ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.*

3. Nội dung Bộ Tài chính kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

Từ tình hình nêu trên, để việc giải quyết ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015 được đúng quy định của pháp luật, đảm bảo bình đẳng đối với những trường hợp tương tự như Công ty Denso Việt Nam, đảm bảo chính sách được minh bạch, không tạo ra việc giải quyết từng lần, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP*) về vấn đề này, cụ thể như sau:

(i) Về nội dung: Cho phép bổ sung thêm điểm g vào khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP*) như sau:

"g) Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được cấp phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư mà đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hưởng ưu đãi thuế theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trường hợp doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện khác thì được lựa chọn hưởng ưu đãi theo điều kiện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi".

(ii) Về hình thức:

- Khoản 3 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: "*Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ*".

- Do chỉ bổ sung một điểm vào khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP*) để giải

quyết ngay vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quy định của Luật số 71/2014/QH13, đáp ứng về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định này; Theo đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá tác động của việc bổ sung sửa đổi Nghị định, dự thảo văn bản để xin ý kiến của một số Bộ liên quan (*Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chính phủ*), gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định trong tháng 7 năm 2020.

Bộ Tài chính xin trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Chính sách Thuế (BTC);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu VT, TCT (VT, CS (3b)).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà